

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN CHÂU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 25-6-2020.

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đức Dũng.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Chớ;
2. Bà Nguyễn Thị Thay.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Trung Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị B, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Tổ 21 (Tổ 7 cũ), ấp Tân Đ, xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Văn N, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Ấp Ba T1, xã Đa L, huyện Châu T, tỉnh Trà Vinh; địa chỉ tạm trú: Tổ 21, ấp Tân Đ, xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 07-02-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị B trình bày:*

Chị và anh Ngô Văn N chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 22-5-2017 tại Ủy ban Nhân dân xã Tân T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh N là do trong quá trình chung sống, anh N thường xuyên uống rượu và nghi ngờ ghen tuông dẫn đến vợ, chồng cự cãi, gây

gỗ và anh N đánh chị nhiều lần. Chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 3-2020 cho đến nay. Nay tình cảm, hạnh phúc, vợ chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 cháu tên Ngô Văn Th, sinh ngày 16-7-2014 và Ngô Quỳnh N1, sinh ngày 30-5-2017, hiện đang sống với bà ngoại. Nay chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quỳnh N1 và đồng ý giao cháu Th cho anh N nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Ngô Văn N trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Lâm Thị B về thời gian chung sống vợ, chồng, đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có cự cãi, gây gỗ, đánh nhau nguyên nhân do chị B thường xuyên ở nhà chị ruột và anh rể nhưng anh không đồng ý. Ngoài ra thì vợ, chồng không có mâu thuẫn gì khác. Nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị B vì anh vẫn còn thương vợ, thương con và vợ, chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng.

Về con chung: Có 02 cháu như chị B trình bày. Nếu Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị B, cho chị B ly hôn anh thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th và đồng ý giao cháu Quỳnh N1 cho chị B nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị B đối với anh Ngô Văn N; về con chung: Giao cháu Ngô Quỳnh N1, sinh ngày 30-5-2017 cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Ngô Văn Th, sinh ngày 16-7-2014 cho anh Ngô Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị B và anh N không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về tài sản

chung và nợ chung: Chị B và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lâm Thị B và anh Ngô Văn N là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh N.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Chị Lâm Thị B và anh Ngô Văn N chung sống vợ, chồng từ năm 2013 và đăng ký kết hôn vào ngày 22-5-2017 tại Ủy ban Nhân dân xã Tân T, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Xét thấy, trong thời gian chung sống, giữa chị B và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N thường xuyên uống rượu và nghi ngờ ghen tuông dẫn đến vợ, chồng cự cãi, gây gổ và đánh nhau nhiều lần, chị B và anh N đã sống ly thân từ tháng 3-2020 (BL số 30, 31). Xét tình cảm vợ, chồng giữa chị B và anh N không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh N, cho chị B được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Có 02 cháu tên Ngô Văn Th, sinh ngày 16-7-2014 và Ngô Quỳnh N1, sinh ngày 30-5-2017, hiện đang sống với bà ngoại. Chị B và anh N thống nhất, giao cháu Quỳnh N1 cho chị B nuôi dưỡng và giao cháu Th cho anh N nuôi dưỡng và không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lâm Thị B đối với anh Ngô Văn N. Chị Lâm Thị B được ly hôn với anh Ngô Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Quỳnh N1, sinh ngày 30-5-2017 cho chị Lâm Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Ngô Văn Th, sinh ngày 16-7-2014 cho anh Ngô Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lâm Thị B và anh Ngô Văn N không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lâm Thị B và anh Ngô Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000361, ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã Ký)

**Lê Đức Dũng**